

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ 3-6 TUỔI LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG HỌC: GÓC NHÌN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

Nguyễn Thiều Dạ Hương⁺,
Trần Khải Hoàn,
Nguyễn Thị Mến,
Nguyễn Hương Giang,
Hà Thu Nguyệt,
Phạm Thảo Nguyên,
Nguyễn Khánh Diên

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
+ Tác giả liên hệ • Email: dahu21for.children@gmail.com

Article history

Received: 12/12/2023

Accepted: 02/01/2024

Published: 05/3/2024

Keywords

Organizing activities, get to know English, 3-6 year old children, preschools

ABSTRACT

That children are introduced to English from an early age is an important premise for them to become global citizens in the future. This study was conducted with qualitative and quantitative research methods to examine the current situation of organizing activities for children to get to know English in 3-6 years old classes of 10 preschools in the city of Hanoi in 2023 from the perspective of preschool teachers. The results of this article show that: (1) Teachers and parents in Vietnam appreciate the importance of introducing English to 3-6 year old children; (2) The kindergartens have organized this activity as a learning activity and have invested in facilities but lacks high-quality human resources; (3) The kindergartens use varied local and international English learning programs; (4) The Preschoolers tend to show excitement or not when participating in the activities; (5) Effectively organizing the activities requires synchronous coordination of stakeholders (Teacher training programs, English teachers, managers, parents and children themselves). These issues open up further research directions to improve the quality of organizing activities for children to get to know English in Vietnam.

1. Mở đầu

Như nhiều quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) khác, Việt Nam đã thúc đẩy việc giảng dạy tiếng Anh từ sớm thông qua thực hiện cải cách giáo dục. Đến nay, nhằm đáp ứng nhu cầu của phụ huynh (PH) và khả năng của trẻ đối với việc làm quen với tiếng Anh (LQTA) trong những cơ sở giáo dục mầm non có đủ điều kiện, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT về Chương trình LQTA dành cho trẻ em mẫu giáo, cho thấy Nhà nước Việt Nam đã có những chính sách cụ thể trong việc phổ cập tiếng Anh ngay từ bậc học mầm non.

Theo Hoàng Thị Nho và cộng sự (2021), nhu cầu của phụ huynh trong việc cho trẻ 3-6 tuổi LQTA có xu hướng tăng nhanh, dẫn tới tình trạng thiếu chất lượng, thiếu hiệu quả trong việc hoạt động này. Từ năm học 2022-2023, chương trình cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi LQTA được triển khai rộng rãi trên cả nước đối với những cơ sở mầm non đã có đủ điều kiện (Bộ GD-ĐT, 2022). Tuy nhiên, do bước đầu được tiếp xúc với ngôn ngữ khác ngoài tiếng mẹ đẻ nên trẻ ở độ tuổi 3-6 tuổi sẽ có nhiều trở ngại trong việc tiếp cận và lĩnh hội, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói. Những vấn đề cần được quan tâm trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi làm quen với “ngôn ngữ thứ hai” bao gồm: về bố trí cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Anh, cũng sẽ gặp nhiều thách thức.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời cho câu hỏi: *GV phụ trách lớp 3-6 tuổi tại trường mầm non, có quan điểm như thế nào về việc tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn TP. Hà Nội?*

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các bài báo, các báo cáo khoa học được đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước như *Tạp chí Advance in Developing Human Resources*, *Tạp chí Giáo dục*, *Tạp chí Khoa học giáo dục của các trường đại học tại Việt Nam*... nhằm mục đích xây dựng khung lý thuyết về Tổ chức hoạt động cho

trẻ 3-6 tuổi LQTA ở trường mầm non. Nghiên cứu đã sử dụng cơ sở dữ liệu và công cụ tìm kiếm của Social Science Citation Index, Eric, ... để tìm các nghiên cứu có liên quan với giới hạn tìm kiếm trong phạm vi 15 năm (từ 2008) trở lại thời điểm tìm kiếm. Ngôn ngữ sử dụng tìm kiếm là tiếng Việt và tiếng Anh.

Thứ hai, nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua các văn bản pháp quy bao gồm các thông tư của Bộ GD-ĐT đã ban hành liên quan về tổ chức hoạt động cho trẻ từ 3-6 tuổi LQTA.

Thứ ba, nguồn dữ liệu thu thập từ việc tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi LQTA trên 139 GV mầm non đang công tác tại 10 trường mầm non trên địa bàn TP. Hà Nội.

2.2. Tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi làm quen tiếng Anh ở trường mầm non

Nghiên cứu của Đại học Harvard chỉ ra rằng việc học “ngôn ngữ thứ hai” cho trẻ từ 3-6 tuổi sẽ giúp trẻ nâng cao khả năng sáng tạo, kích thích tư duy phân biện và phát triển sự linh hoạt của trí óc. Theo Võ Thị Thanh Diệp (2020), để làm sáng tỏ lý thuyết của L. Vygotsky về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ thứ 2 của trẻ có thể biểu hiện từ rất sớm. Các nghiên cứu của Silver và cộng sự (2001), Shin và Crandal (2013), Jin và Cortazzi (2018) cho rằng: Khác với người trưởng thành, trẻ cần có một thời gian dài nghe và hiểu lượng từ ngữ, trẻ trải qua các giai đoạn sau: - *Giai đoạn 1 (Bắt đầu yên lặng)*: Nếu được đưa vào môi trường sử dụng ngoại ngữ, trẻ bắt đầu yên lặng quan sát môi trường xung quanh và ghi nhớ các hoạt động lặp lại hằng ngày; lắng nghe các âm thanh, nhịp điệu, từ và cụm từ của ngôn ngữ mới; dần kết nối chúng với những cử chỉ, hành động để hiểu ngôn ngữ mới. Khi cảm thấy an toàn với môi trường mới, trẻ bắt đầu tham gia các hoạt động chung và nói những từ ngoại ngữ đầu tiên; - *Giai đoạn 2 (Sử dụng hạn chế ngoại ngữ)*: Trẻ có thể kết bạn, vui chơi và tham gia các hoạt động cùng trẻ đồng lứa và GV, trẻ tiếp tục điều chỉnh ngữ âm và học hoàn thiện từ vựng, nhanh chóng kết hợp những kiến thức này với những gì trẻ biết về ngôn ngữ một cách có ý thức hoặc vô thức dựa vào kinh nghiệm sử dụng tiếng mẹ đẻ; - *Giai đoạn 3 (Sử dụng có lựa chọn ngoại ngữ)*: Càng tham gia nhiều hoạt động, trẻ càng tự tin, hứng thú và liên tục điều chỉnh ngữ âm và từ vựng, bổ sung những từ và cụm từ mới trong giao tiếp, trao đổi, nói những câu dài hơn, diễn đạt những nhu cầu của mình với bạn và GV, thu nạp nhiều yếu tố giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Cũng như quá trình lĩnh hội tiếng mẹ đẻ, trẻ có nhu cầu sao chép ngôn ngữ của người khác, lặp lại những gì đã trải nghiệm thông qua việc tự phát chơi trò đóng vai. Đây là yếu tố quan trọng giúp trẻ nhanh chóng có những tiến bộ trong việc sử dụng ngoại ngữ.

Từ những quan niệm trên, nhóm tác giả đưa ra cách hiểu như sau: *Tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi LQTA ở trường mầm non là hoạt động giáo dục được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, có nội dung, có phương pháp, có phương tiện, có đánh giá của nhà giáo dục nhằm mục đích hình thành ngôn ngữ thứ hai của trẻ mầm non thông qua cách thức tổ chức hoạt động LQTA cho trẻ mầm non. Cụ thể, GV có thể vận dụng các bài hát, câu chuyện, bài thơ, trò chơi, ... bằng tiếng Anh một cách linh hoạt, sáng tạo để lập kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục này cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.*

2.3. Một số nghiên cứu về tổ chức các hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi làm quen tiếng Anh

- *Về cách thức tổ chức các hoạt động cho trẻ LQTA*: Mặc dù có ít bài báo nói về đặc điểm của việc học ngoại ngữ sớm của trẻ tại Việt Nam, nhưng theo nghiên cứu đã thực hiện của Cameron (2001) và Linse (2005), trẻ em Việt Nam có thể học ngoại ngữ sớm thông qua các tương tác xã hội hàng ngày như trong sinh hoạt, các hoạt động vui chơi thời thơ ấu và các trò chơi, lễ hội hoặc ngày lễ. Từ đó, trẻ có thể tự hòa mình vào ngoại ngữ một cách tự nhiên. Bên cạnh đó thì sự vâng lời, lắng nghe hoặc suy nghĩ nhiều hơn là đặt câu hỏi, có thể là ưu tiên học tập của trẻ nhỏ. Ngoài ra, việc sử dụng các thiết bị điện tử như máy tính có kể nối Internet và công nghệ kỹ thuật số đã phổ biến ở Việt Nam trong hai thập kỷ qua nên ít nhiều có thể thu hẹp khoảng cách với các bạn bè đồng trang lứa tại các quốc gia phát triển khác (Võ Thị Thanh Diệp, 2020).

- *Về sự chuẩn bị đội ngũ GV và cơ sở vật chất*: Tổng hợp các nghiên cứu cho thấy, các nhà ngôn ngữ học ứng dụng đã chú ý đến giáo dục tiếng Anh cho trẻ từ sớm thông qua các nghiên cứu thực nghiệm của họ tại Việt Nam. Theo nghiên cứu của Bui và Nguyen (2016) đã đưa ra bức tranh toàn cảnh về việc học tiếng Anh sớm ở Việt Nam theo mô hình chính sách Ngôn ngữ trong giáo dục. Từ một nghiên cứu tình huống khám phá khác về việc thực hiện chính sách đối với hai loại hình trường học tư thục và công lập đã nêu bật một số vấn đề về lập kế hoạch hoạt động phát triển ngoại ngữ cho trẻ em trong việc cung cấp cho GV phương pháp, tài liệu, đào tạo và phát triển nghề nghiệp. Điều này còn ảnh hưởng đến kết quả tổ chức hoạt động này trên toàn quốc và cần đáp ứng điều 2 về Các điều kiện thực hiện chương trình (Bộ GD-ĐT, 2020) gồm quy định yêu cầu cụ thể đối với GV dạy tiếng Anh cho trẻ (về văn bằng, về năng lực, về các phẩm chất của nhà sư phạm, về giấy phép lao động đối với người nước ngoài).

2.4. Thực trạng đánh giá của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi làm quen tiếng Anh tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Với 200 phiếu phát ra cho 200 GV mầm non tại 10 trường mầm non trên địa bàn Hà Nội, nghiên cứu đã thu về 139 phiếu; gồm: 08 trường mầm non trong khu vực trung tâm TP. Hà Nội, trong đó có 05 trường công lập (Mầm non Hoa Hồng, Mầm non Ánh Sao, Mầm non Quang Trung, Mầm non Mai Dịch, Mầm non Việt - Triều Hữu Nghị) và 03 trường tư thục (Mầm non Green School, Mầm non DCA, Mầm non Ban Mai Xanh); ngoài ra còn có 02 trường mầm non khu vực ngoại thành (Mầm non Hoa Mai, huyện Hoài Đức và Mầm non Hoa Bé Ngoan, huyện Gia Lâm). Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành quan sát, dự giờ tại 3 trường mầm non (Mầm non Hoa Hồng, Mầm non Vườn xanh Green School, Mầm non DCA), đồng thời tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc trên 05 GV mầm non và 05 CBQL trong địa bàn nghiên cứu. Số lượng GV phụ trách khối lớp mẫu giáo bé 3-4 tuổi chiếm tỉ lệ lớn nhất (41,0%), số GV phụ trách khối lớp 5-6 tuổi chiếm tỉ lệ thấp nhất (28,8%) và số GV phụ trách lớp 4-5 tuổi chiếm tỉ lệ trung bình (30,2%).

(Link của bảng hỏi: <https://docs.google.com/forms/d/199cbko9t3coBCilP3VNgTy6zlr6OA8o6NA1f18lp1wE/edit>).

Kết quả cụ thể như sau:

2.4.1. Đánh giá của giáo viên mầm non về mức độ phù hợp trong việc cho trẻ 3-6 tuổi làm quen tiếng Anh



Biểu đồ 1. Khảo sát nhận xét của GV mầm non về mức độ phù hợp của việc cho trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi) LQTA

Biểu đồ 1 cho thấy, khi nhận xét về mức độ phù hợp của việc cho trẻ 3-6 tuổi LQTA, tỉ lệ GV mầm non nhận xét Phù hợp (53,2%) và Rất phù hợp (41,0%) là rất cao. Tuy nhiên, vẫn còn có sự lựa chọn là Ít phù hợp (5%) và Không phù hợp (0,7%). Như vậy, hiện nay vẫn còn những ý kiến trái chiều trong việc cho trẻ LQTA ở độ tuổi mẫu giáo từ 3 tuổi.

Qua khảo cứu các nghiên cứu về tầm quan trọng của tổ chức hoạt động LQTA cho trẻ từ sớm cho thấy trẻ được học tập trong môi trường “song ngữ” có có ưu thế hơn về nhận thức, văn hóa và tài chính. Ngoài ra, theo Đặng Lộc Thọ (2017), trẻ có ý thức nhạy cảm hơn với các cấu trúc ngôn ngữ, được khái quát hóa ở các kinh nghiệm phi ngôn ngữ có nhiều khả năng vượt trội hơn trong học tập, khả năng giao tiếp, ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển trí lực, tăng cường sự phát triển tinh thần và tiếp cận văn hóa. Một số nghiên cứu khác cũng cho thấy: trẻ được LQTA có biểu hiện phát triển (nhận thức, kiến thức, kinh nghiệm xã hội, vận động, hiểu từ tiếng Việt...) cao hơn so với trẻ không được LQTA. Việc LQTA sớm giúp trẻ có khả năng hấp thụ ngôn ngữ một cách tự nhiên thay vì phải học một cách bắt buộc và gò bó.

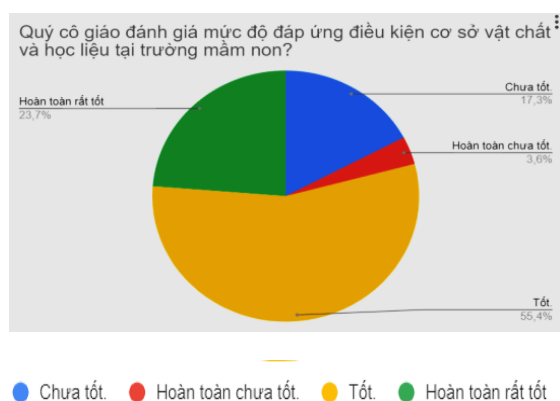
2.4.2. Đánh giá của giáo viên mầm non về hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh tại trường mầm non

Về hình thức tổ chức cho trẻ LQTA trong chế độ sinh hoạt ở trường mầm non, thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT đã có quy định, hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi LQTA sẽ được tổ chức 35 tuần trong 01 năm học, tối thiểu phải có 02 hoạt động LQTA trong mỗi tuần và mỗi hoạt động sẽ diễn ra khoảng từ 25 đến 35 phút. Đồng thời, phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động trong lớp, ngoài lớp; hoạt động có chủ định của GV và theo ý thích của trẻ; hoạt động cá nhân, theo nhóm, cả lớp một cách linh hoạt, đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ. Theo các GV mầm non nhận xét và qua thực tế dự giờ, quan sát tại các trường mầm non chúng tôi nhận thấy, hoạt động cho trẻ LQTA được tổ chức theo hình thức giờ học. Tùy vào quan điểm và điều kiện của mỗi trường mầm non, trẻ sẽ được LQTA cùng người

bản xứ hoặc GV người Việt Nam và sử dụng hoàn toàn tiếng Anh. Ngoài ra, tại trường công lập bố trí thêm 01 GV người Việt Nam song ngữ Anh - Việt hỗ trợ quản lý lớp. GV mầm non có thể tham gia hỗ trợ quản lý lớp học hoặc không. Hoạt động này sẽ được tổ chức vào buổi sáng hoặc buổi chiều trong vòng 30 phút/ buổi. Trẻ sẽ được tham gia hoạt động LQTA vào 2 buổi, 3 buổi hoặc 5 buổi trong tuần. Một số trường MN tư thục sẽ tổ chức hoạt động này là hoạt động học vào mỗi ngày trong tuần với thời gian là 45 phút trong mỗi buổi. Như vậy, đối với các trường mầm non đang tổ chức cho trẻ LQTA đã có sự phân bổ thời gian và bố trí nhân lực hợp lý nhằm đảm bảo trẻ được giao tiếp, học và chơi trong môi trường song ngữ.

Bên cạnh đó, một điểm đáng lưu ý: vẫn có 14 GV mầm non (10,07%) lựa chọn là “Nhà trường chưa bao giờ tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA vào các hoạt động giáo dục”. Sau khi đối chiếu các phiếu trả lời cho thấy: một số GV mầm non không đánh giá cao tầm quan trọng của việc cho trẻ LQTA từ 3 tuổi cũng thuộc nhóm 14 GV mầm non này. Qua tìm hiểu được biết, họ đều đang công tác tại một số trường mầm non ngoại thành Hà Nội, đã có thâm niên công tác trong ngành Giáo dục mầm non từ 10 đến 15 năm. Điều cho thấy tồn tại những “rào cản” nhất định trong việc tổ chức cho trẻ được LQTA ở trường mầm non tại một số “vùng khó” của Thủ đô Hà Nội. Từ thực trạng này có thể thấy GV dạy tiếng Anh cho trẻ 3-6 tuổi sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn: sự thiếu tự tin khi mới tiếp xúc với tiếng Anh, sự can thiệp của tiếng mẹ đẻ và số lượng trẻ đông trong một lớp là những trở ngại lớn cho GV tổ chức các hoạt động nói hiệu quả. Vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra là cần phải có các giải pháp phù hợp nhằm giúp GV khắc phục được những khó khăn này.

2.4.3. *Đánh giá của giáo viên mầm non về mức độ đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh tại trường mầm non*



Biểu đồ 2. Mức độ đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực trong tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA tại trường mầm non

Bảng 2. Sự chuẩn bị của các trường mầm non trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA

	Số lượng (GV)	Tỷ suất (%)
Truyện tiếng Anh	87	62,6%
Sách tô màu tiếng Anh	88	63,3%
Sách toán tiếng Anh	35	25,2%
Băng đĩa các bài hát tiếng Anh	94	67,6%
Các giáo án tiếng Anh soạn sẵn	48	34,5%
Các chương trình tiếng Anh	83	59,7%
Flash card	59	42,4%
Các Website học tiếng Anh dành cho trẻ em	64	46%
Sách tiếng Anh theo chương trình	60	43,2%

Từ kết quả biểu đồ 2 và thông qua việc dự giờ kết hợp quan sát thực tế tại các trường mầm non trên địa bàn Hà Nội, tại mỗi lớp học cho trẻ LQTA luôn được chú trọng về cơ sở vật chất, được trang bị các thiết bị như: tivi, máy chiếu, loa, các cuốn sách theo chương trình, thẻ Flashcard... Tuy nhiên, từ khảo sát cũng cho thấy các giáo án tiếng Anh soạn sẵn và sách toán tiếng Anh chỉ được một số trường mầm non tư thục quan tâm, đầu tư mua sắm. Như vậy, về cơ bản, các trường mầm non tại TP. Hà Nội đã có sự đầu tư về cơ sở vật chất, bố trí thời gian, địa điểm và nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động tổ chức cho trẻ 3-6 tuổi LQTA tại trường, tùy vào điều kiện của mỗi nhà trường.

Về chương trình dạy trẻ LQTA: Theo Bộ GD-ĐT, chương trình được xây dựng nhằm hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học. Về yêu cầu chung, trẻ mẫu giáo hứng thú trong các hoạt động LQTA, tự tin giao tiếp; nghe và nhận biết được một số từ chỉ người, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi. Nội dung giáo dục bao gồm các kỹ năng: Nghe, nói, làm quen với đọc, làm quen với viết. Chương trình học tiếng Anh của trẻ mẫu giáo đã được Bộ GD-ĐT cấp phép gồm có 8 chương trình: LQTA dành cho lứa tuổi mầm non, Eduplay Friends, KIDS English, Preschool English, Enspire Start, My Little Fun (Bộ GD-ĐT, 2021). Ngoài ra, trên thị trường có gần 20 chương trình học tiếng Anh có thể áp dụng cho trẻ mẫu giáo tại Việt Nam cùng rất nhiều các chương trình học Tiếng Anh dành cho trẻ mầm non như: Fun and Friends, Let's Go, Superkids, English Time, English World, My Little Island,

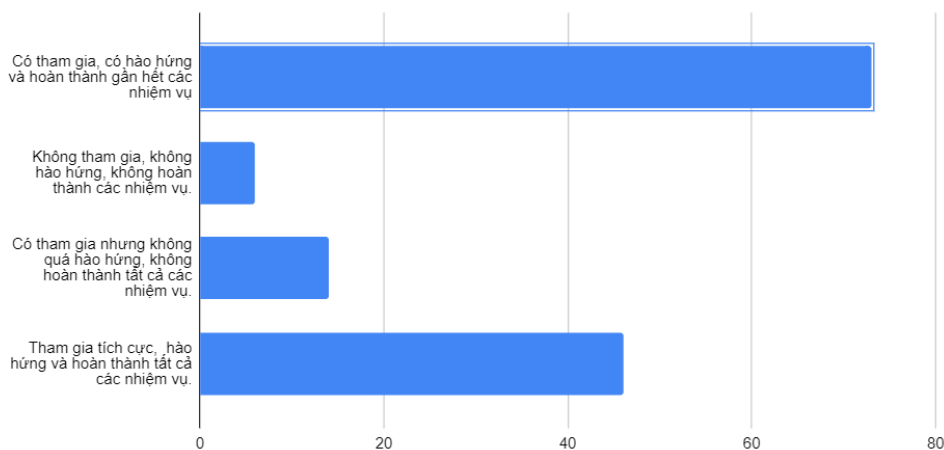
Oxford Discover, Wow! English, Kid's Box, Big English, Monkey Tree English, Wonders, Super English, chương trình Fun and Friends, chương trình Tiếng Anh Edtech - Drama Story của Singapore. Nhìn chung, Bộ chương trình học tiếng Anh (bộ học liệu) bao gồm: sách dành cho GV, sách hướng dẫn trẻ, sách dành cho bố mẹ của trẻ, sticker, thẻ loto, búp bê và dụng cụ học tập, phần mềm ứng dụng học trên website hoặc app trên điện thoại thông minh...

Bên cạnh cơ sở vật chất, một số trường mầm non đã chú trọng việc thu hút, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng cho trẻ LQTA hiện nay. Trẻ không chỉ được LQTA cùng GV người Việt Nam mà còn được LQTA cùng GV người nước ngoài (đến từ quốc gia nói tiếng Anh như Anh quốc, Hoa Kỳ, Philippines, Singapore, Ấn Độ, Nam Phi...) đã được đào tạo, cấp phép đảm bảo yêu cầu theo quy định. Tuy nhiên, theo ý kiến của CBQL trường mầm non, nhiều GV nước ngoài vẫn mong đợi được tập huấn chuyên sâu hơn về phương pháp dạy tiếng Anh cho đối tượng trẻ mầm non (0-6 tuổi) phù hợp với văn hoá tại Việt Nam.

2.4.4. Đánh giá của giáo viên mầm non về mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động làm quen tiếng Anh

Các GV mầm non cho biết, trẻ được đánh giá thông qua một hoặc kết hợp các phương pháp sau: - *Quan sát*: Quan sát biểu hiện và việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ trong hoạt động LQTA; - *Trò chuyện, giao tiếp với trẻ*: Sử dụng lời nói, hệ thống câu hỏi trong các ngữ cảnh giao tiếp với trẻ; - *Sử dụng trò chơi*: Sử dụng các trò chơi phù hợp nhằm đánh giá phản ứng ngôn ngữ của trẻ trong quá trình tham gia trò chơi và giao tiếp; - *Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ*: Phân tích các sản phẩm của trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động LQTA. Kết quả đánh giá trên trẻ cũng phản ánh phần nào hiệu quả của tổ chức hoạt động này tại lớp học.

Mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động này theo các chỉ báo cụ thể như sau.



Biểu đồ 3. Khảo sát mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động LQTA

Để tìm hiểu sâu hơn mức độ tham gia của trẻ, hầu hết GV nhận xét trẻ tham gia, hào hứng và hoàn thành gần hết các nhiệm vụ trong giờ hoạt động ngoại ngữ. Bên cạnh đó, vẫn có những trẻ có tham gia nhưng không quá hào hứng, không hoàn thành tất cả các nhiệm vụ chiếm tỉ lệ đáng phải chú ý (33,1%). Điều này cho thấy việc LQTA đã thu hút sự quan tâm, chú ý và yêu thích của trẻ. Tuy nhiên, để duy trì hứng thú của trẻ còn cần nhiều yếu tố ảnh hưởng khác nhau từ trẻ và gia đình (sức khỏe của trẻ, động cơ tham gia của trẻ, khả năng tiếp nhận của trẻ, thời gian ôn luyện của trẻ tại nhà, sự tham gia của cha mẹ trẻ,...) nhằm duy trì hoặc gia tăng động lực của trẻ khi tham gia hoạt động này.

3. Kết luận

Hoạt động cho trẻ LQTA tại trường mầm non là hoạt động giáo dục đã được thực hiện ngày càng nhiều tại trường mầm non trên địa bàn TP. Hà Nội và nhiều khu vực khác, là tiền đề cho việc phát triển ngoại ngữ của trẻ ở bậc học cao hơn. Qua khảo sát thực tế tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA thông qua khảo sát trên 139 GV mầm non đang phụ trách lớp 3-6 tuổi tại 10 trường mầm non tại một số khu vực khác nhau trên địa bàn TP. Hà Nội cho thấy: (1) Việc tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA được đánh giá phù hợp với trẻ 3-6 tuổi. Nhà trường mầm non cũng như GV mầm non tại các lớp rất mong muốn hoạt động LQTA tiếp tục được duy trì và phát triển như một hoạt động học thường xuyên. Tuy nhiên, tiếng Anh là một ngoại ngữ nên mới đầu còn nhiều trở ngại khi áp dụng tại các trường mầm non, đặc biệt là về sự chuẩn bị về cơ sở vật chất, bố trí thời gian, học liệu và nhân sự tham gia; (2) Các trường mầm non đã có nhiều nỗ lực trong việc giúp trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động LQTA về bố trí cơ sở vật chất (gồm thời

gian, địa điểm, các học liệu, các thiết bị kỹ thuật, các chương trình học, các bộ giáo cụ hỗ trợ,...) và nguồn nhân lực (GV người ngoài, GV người Việt Nam, GV quản lý lớp học,...) đáp ứng yêu cầu về tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ; (3) Hiệu quả của tổ chức hoạt động cần sự phối hợp đồng bộ của các bên liên quan (các cơ sở đào tạo GV và chương trình tập huấn, các đơn vị phát hành bộ học liệu tiếng Anh, GV dạy tiếng Anh, CBQL, phụ huynh, bản thân trẻ). Hi vọng kết quả của nghiên cứu sẽ góp phần cho các nghiên cứu tiếp theo khi thực hiện trên diện rộng với cỡ mẫu lớn hơn nhằm đảm bảo các thông tin thu nhận về thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ LQTA ở các trường mầm non tại Việt Nam một cách phong phú, đa dạng hơn.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, thực hiện bởi nhóm nghiên cứu đề tài cấp Trường (mã số đề tài: QS.NH.22.24).

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, có hiệu lực từ ngày 31-3-2021.*
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.*
- Bộ GD-ĐT (2022). *Công văn số 4749/BGDĐT-GDMN ngày 23/9/2022 hướng dẫn triển khai chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo ở nơi có đủ điều kiện.*
- Bui, T. T. N., & Nguyen, H. T. M. (2016). Standardizing english for educational and socio-economic betterment-a critical analysis of English language policy reforms in Vietnam. *English Language Education Policy in Asia*, 363-388. https://doi.org/10.1007/978-3-319-22464-0_17
- Cameron, L. (2001). *Teaching languages to young learners*. New York, Melbourne, Singapore: Cambridge University Press.
- Đặng Lộc Thọ (2017). Cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 1 tháng 8*, 30-34.
- Hoàng Thị Nho, Nguyễn Thiều Dạ Hương, Cao Hồng Nhung (2021). Cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh: sự sẵn sàng của giáo viên mầm non và các đề xuất. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(4C), 95-105.
- Jin, L., & Cortazzi, M. (2018). Early English language learning in East Asia. In *The Routledge handbook of teaching English to young learners* (pp. 477-492). Routledge.
- Linse, C. T. (2005). *Practical English language teaching: Young learners*. London: McGraw-Hill.
- Nguyen, S. V., & Habok, A. (2020). Non-English major students' perceptions of learner autonomy and factors influencing learner autonomy in Vietnam. *Relay Journal*, 3(1), 122-139.
- Shin, J. K., & Crandal, J. (2013). *Teaching young learners English*. Sidney, Tokyo, New York, London: Heinle Cengage Learning.
- Silver, R., Hu, G., & Iino, M. (2001). *English language education in China, Japan, and Singapore*. Singapore: National Institute of Education.
- Võ Thị Thanh Diệp (2020). *Dạy từ vựng cho học sinh nhỏ tuổi: Nhận thức và thực hành của giáo viên Việt Nam dạy tiếng Anh bậc tiểu học*. Luận án tiến sĩ Lí luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế.